

## Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

## Results - Ngay 3

## Event 301 Boys 13 &amp; Under 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Minh, Tri	13	Rach Mieu Lan	25.50	24.16	
2 Vu Hoang, Hai	11	Quan 1 Lan	NT	24.51	
3 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	26.00	26.72	
4 Tran Ng Dang, Khoa	12	Rach Mieu Lan	25.50	27.37	
5 Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	26.00	27.74	
6 Le Vu Minh, An	12	Tan Binh Lan	NT	27.95	
7 Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	25.00	28.21	
8 Ha Huy, Hoang	10	Quan 3 Lan	NT	28.39	
9 Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	28.71	
--- Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	NT	X28.10	
--- Pham Viet Hai, Nam	13	Quan 5 Lan	27.00	DQ	
--- Nguyen Huu Thanh, Nhan	11	Quan 3 Lan	NT	DQ	

## Event 302 Girls 13 &amp; Under 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	27.00	25.41	
2 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	26.00	26.56	
3 Tran Le Yen, Vy	13	Rach Mieu Lan	25.00	27.26	
--- Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	NT	DQ	
--- Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	NT	DQ	

## Event 303 Boys 14-15 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	20.00	22.29	
2 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	22.00	22.76	
3 Quang Ngoc, Duc	14	Tan Binh Lan	22.00	23.01	
4 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	NT	23.62	
5 Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	NT	24.52	
6 Pham Khoi, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	25.00	25.80	
7 Vo An, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	26.00	27.72	
--- Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	NT	X24.72	

## Event 304 Girls 14-15 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Rach Mieu Lan	25.00	27.44	
2 Pham Ng Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	27.00	27.92	
3 Ng Ngoc Bao, Tram	14	Tan Binh Lan	25.00	28.08	
4 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	27.00	28.40	
--- Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	NT	DQ	
--- Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	DQ	
--- Ng Phuong Khanh, Lam	14	Binh Thanh Lan	28.00	DQ	

## Event 305 Boys 16-17 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Si, Thinh	17	Quan 5 Lan	20.00	21.65	
2 Vo Huy, Khang	17	Quan 5 Lan	20.00	22.21	
3 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	19.50	22.44	
4 Nguyen Xuan, Do	16	Tan Binh Lan	NT	23.86	
5 Ng Hoang Gia, Bao	16	Rach Mieu Lan	24.00	24.80	
6 Le Minh Hai, Dang	16	Quan 10 Lan	NT	25.25	
7 Nguyen Duc, Toan	17	Tan Binh Lan	NT	25.52	

## Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

## Results - Ngay 3

## Event 306 Girls 16-17 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu Lan	27.00	24.89	
2 Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh Lan	NT	26.90	
3 Ng Vo Minh, Phuong	16	Quan 5 Lan	27.00	27.07	
4 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	28.00	27.37	

## Event 307 Boys 8-9 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Ng Anh, Tu	9	Tan Phu	1:18.00	1:23.81	
2 Tran Hai, Long	9	Tan Phu	1:22.00	1:25.38	
3 Lai Ung, Vu	9	Rach Mieu	1:27.00	1:27.33	
4 Vo Bao, Anh	9	Quan 4	1:25.00	1:34.30	
5 Bui Hoang, Minh	9	Rach Mieu	1:28.00	1:37.92	
6 Phan Gia, Hung	9	Binh Thanh	1:26.00	1:39.73	
7 Tran Anh, Khoa	8	Chi Lang	1:36.00	1:40.59	
8 Nguyen Trong, Khoa	9	Chi Lang	1:34.00	1:43.11	
--- Dang Duc Thien, Tue	9	Binh Thanh	NT	DQ	

## Event 308 Girls 8-9 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Son, Ha	9	Rach Mieu	1:26.00	1:26.15	
2 Ng Phuong, Nghi	9	Lam Son	1:30.00	1:28.73	
3 Le Lan, Huong	9	Rach Mieu	1:28.00	1:34.07	
4 Vu Bao, Ngoc	9	Tan Phu	1:30.00	1:34.58	
5 Vo My, Hanh	9	Tan Phu	1:35.00	1:35.87	
6 Tran Tue, Man	9	Quan 5	1:27.00	1:36.67	
7 Ng Thuy Khanh, Linh	9	Chi Lang	1:30.00	1:38.58	
8 Bui Khanh, Chi	8	Chi Lang	1:36.00	1:38.62	
--- Nguyen Thuy, Tien	9	Rach Mieu	NT	X1:56.07	

## Event 309 Boys 10-11 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	1:10.00	1:10.24	
2 Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	1:10.00	1:11.52	
3 Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	1:13.00	1:15.05	
4 Le Phi, Thang	11	Tan Binh	1:16.00	1:16.69	
5 Nguyen Trung, Hieu	10	Rach Mieu	1:19.00	1:22.92	
6 Nguyen Hai, Nam	11	Tan Phu	1:20.00	1:23.82	
7 Ng Hoang Dang, Khoi	11	Chi Lang	1:29.00	1:24.23	
8 Nguyen Tuan, Khang	10	Quan 5	1:25.00	1:25.49	
9 Vuu Khai, An	11	Lam Son	NT	1:27.25	
10 Tran Thai, Tuong	10	Lam Son	NT	1:39.00	
11 Le Tu Minh, Khoi	10	Nguyen Binh Kiem	NT	1:45.15	
--- Trinh Minh, Thong	10	Quan 3	NT	X1:39.79	

## Event 310 Girls 10-11 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	1:18.00	1:15.48	
2 Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	1:15.00	1:16.42	
3 Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	1:18.00	1:16.80	
4 Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	1:19.00	1:22.50	
5 Ng Truc, Nhu	10	Lam Son	1:19.00	1:24.04	
6 Huynh Thien, My	10	Binh Thanh	1:25.00	1:28.99	

## Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 310 Girls 10-11 100 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Vu Thao, Nhi	10	Chi Lang	1:29.00	1:29.23	
8 Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	1:26.00	1:30.99	
9 Nguyen Mai, Anh	10	Chi Lang	1:36.00	1:42.85	
10 Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	NT	1:45.89	

**Event 311 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	1:06.00	1:04.80	
2 Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	1:09.00	1:09.74	
3 Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	1:12.00	1:11.41	
4 Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	1:09.00	1:11.57	
5 Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	1:14.00	1:12.36	
6 Huynh Ng Le, Danh	12	Tan Phu	1:11.00	1:12.55	
7 Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	NT	1:14.72	
8 Le Truong Phu, Hung	12	Quan 4	1:29.23	1:19.70	
9 Thi Tat, Thanh	12	Binh Thanh	1:20.00	1:28.87	
--- Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	NT	X1:07.40	
--- Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	NT	X1:09.57	
--- Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Nguyen Binh Kiem	NT	X1:09.91	
--- Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	NT	X1:10.69	

**Event 312 Girls 12-13 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	1:06.00	1:09.65	
2 Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	1:12.00	1:10.23	
3 Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	1:12.00	1:11.02	
4 Ng Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	1:13.00	1:12.92	
5 Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	1:08.00	1:13.89	

**Event 313 Boys 14-15 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tin, Nghia	15	Rach Mieu	1:06.00	1:06.00	
2 Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	1:07.00	1:06.65	
3 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	1:04.00	1:07.62	
4 Do Phan Nhat, Khang	15	Quan 1	1:12.00	1:09.01	
5 Luu Nguyen, Duc	15	Quan 1	1:12.00	1:15.88	
--- Ng Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	NT	X59.37	
--- Tran, Tien	14	Quan 6	NT	X1:06.82	
--- Mai Cao, Khai	15	Quan 4	1:06.09	DQ	

**Event 314 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Ho Truc, Lieu	14	Rach Mieu	1:15.00	1:15.38	
2 Nguyen Dac Bao, Thi	15	Binh Thanh	1:25.00	1:26.93	
3 Tran Nguyen Minh, Ngoc	14	Quan 1	NT	1:39.97	

**Event 315 Boys 13 & Under 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Minh, Tri	13	Rach Mieu Lan	2:08.00	2:06.41	
2 Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	2:08.00	2:12.10	
3 Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	2:13.28	
4 Vo, Nguyen	13	Quan 1 Lan	2:15.00	2:13.53	
5 Pham Viet Hai, Nam	13	Quan 5 Lan	2:10.00	2:13.77	

**Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023****Results - Ngay 3****(Event 315 Boys 13 & Under 200 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Le Vu Minh, An	12	Tan Binh Lan	NT	2:14.59	
7 Tran Ng Dang, Khoa	12	Rach Mieu Lan	2:10.00	2:15.59	
8 Vu Hoang, Hai	11	Quan 1 Lan	NT	2:20.31	
9 Nguyen Minh, Tam	13	Go Vap Lan	2:12.00	2:20.73	
10 Tran Phan Uyen, Vy	12	Chi Lang-Lan	2:20.00	2:21.36	
11 Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	2:10.00	2:21.93	
12 Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	2:12.00	2:22.69	
13 Ha Huy, Hoang	10	Quan 3 Lan	NT	2:23.41	
14 Nguyen Huu Thanh, Nhan	11	Quan 3 Lan	NT	2:23.66	
15 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	2:09.00	2:24.18	
16 Nguyen Anh, Vu	11	Chi Lang-Lan	2:25.00	2:27.44	
17 Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	NT	2:27.79	
18 Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	2:14.00	2:31.99	
19 Pham Dang Phu, Vinh	11	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	2:47.53	
--- Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	NT	X2:18.32	
--- Doan Duc, Phat	10	Tan Phu Lan	NT	X2:20.13	
--- Le Hai, Long	11	Quan 3 Lan	NT	X2:23.05	
--- Dinh Tuan, Kiet	11	Tan Phu Lan	NT	X2:36.91	
--- Tran Gia, Minh	11	Quan 3 Lan	NT	X2:54.17	

**Event 316 Girls 13 & Under 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Le Yen, Vy	13	Rach Mieu Lan	1:55.00	2:08.15	
2 Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	2:15.00	2:10.75	
3 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	NT	2:11.39	
4 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	2:10.00	2:15.28	
5 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	2:20.00	2:17.26	
6 Dinh Ky, Uyen	13	Rach Mieu Lan	2:20.00	2:18.84	
7 Huynh Ng Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	2:18.00	2:19.30	
8 Nguyen Doan Anh, Thu	13	Quan 5 Lan	2:10.00	2:19.67	
9 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	NT	2:23.97	
10 Nguyen Minh, Tuyet	9	Quan 3 Lan	NT	2:46.99	
--- Vu Hoang, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X2:25.33	
--- Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X2:32.71	
--- Phan Quynh, Nguyen	11	Tan Phu Lan	NT	X2:32.74	

**Event 317 Boys 14-15 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	2:06.00	2:00.35	
2 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	51.00	2:03.64	
3 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	2:00.00	2:03.91	
4 Quang Ngoc, Duc	14	Tan Binh Lan	2:05.00	2:04.85	
5 Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	NT	2:08.40	
6 Pham Khoi, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	2:07.00	2:15.26	
7 Nguyen Thanh, Trung	14	Binh Thanh Lan	2:10.00	2:36.52	
--- Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	NT	X2:11.21	

**Event 318 Girls 14-15 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Rach Mieu Lan	2:25.00	2:16.65	
2 Ng Ngoc Tuong, Vy	15	Rach Mieu Lan	2:25.00	2:17.76	
3 Pham Ng Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	2:10.00	2:22.06	

## Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 318 Girls 14-15 200 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Ng Ngoc Bao, Tram	14	Tan Binh Lan	2:08.00	2:26.56	
5 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	2:20.00	2:28.85	
6 Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	NT	2:29.39	
7 Ng Phuong Khanh, Lam	14	Binh Thanh Lan	2:23.00	2:31.79	
8 Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	2:33.78	
9 Mai Phuong, Nghi	14	Go Vap Lan	NT	2:59.50	

**Event 319 Boys 16-17 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Hoang Gia, Bao	16	Rach Mieu Lan	1:55.00	2:05.77	
2 Nguyen Duc, Toan	17	Tan Binh Lan	NT	2:07.50	
3 Vo Huy, Khang	17	Quan 5 Lan	1:52.00	2:07.67	
4 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	1:58.00	2:07.90	
5 Phan Si, Thinh	17	Quan 5 Lan	1:52.00	2:10.23	

**Event 320 Girls 16-17 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu Lan	2:15.00	2:05.09	
2 Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh Lan	NT	2:19.00	
3 Ng Vo Minh, Phuong	16	Quan 5 Lan	2:10.00	2:19.04	
4 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	2:10.00	2:29.81	
5 Phan Ng Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	2:36.04	

**Event 321 Boys 8-9 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thien, Minh	9	Quan 1	1:18.00	1:17.70	
2 Tran Hai, Long	9	Tan Phu	1:17.00	1:20.64	
3 Tran Bao, Khoa	9	Tan Phu	1:20.00	1:21.56	
4 Pham Cao, Thang	9	Quan 4	1:18.00	1:21.60	
5 Bui Hoang, Minh	9	Rach Mieu	1:19.00	1:21.61	
6 Phan Cam, Binh	9	Quan 1	1:19.00	1:22.10	
7 Nguyen Cao, Vinh	9	Binh Thanh	1:17.00	1:22.17	
8 Nguyen Hoang, Quan	8	Chi Lang	1:26.00	1:23.90	
9 Ngo Thien, Nhan	9	Chi Lang	1:22.00	1:24.09	
10 Mai Cao, Vi	9	Quan 4	1:22.00	1:24.80	
11 Nguyen Minh, Phuc	8	Nguyen Binh Kiem	NT	1:24.92	
12 Nguyen Thai Bao, Khang	9	Rach Mieu	1:22.00	1:26.13	
13 Tran Bao, Son	8	Go Vap	1:20.00	1:27.61	
14 Nguyen Thien, Huu	9	Binh Thanh	1:20.00	1:29.45	
15 Pham Minh, Tu	9	Nguyen Binh Kiem	NT	1:44.10	
16 Le Phuc, Huy	9	Go Vap	1:25.00	1:47.01	
--- Tran Thanh, Nhan	9	Tan Phu	NT	X1:22.00	
--- Phan Gia, Hung	9	Binh Thanh	NT	X1:24.12	
--- Dang Duc Thien, Tue	9	Binh Thanh	NT	X1:25.38	
--- Le Hoang, Minh	8	Chi Lang	NT	X1:28.16	
--- Nguyen Minh, Quang	8	Rach Mieu	NT	X1:29.47	
--- Dang Hai, Thien	9	Binh Thanh	NT	X1:30.84	
--- Doan Vu Minh, Khoa	9	Rach Mieu	NT	X1:31.47	
--- Phan Tu, Hung	9	Nguyen Binh Kiem	NT	X1:46.51	

**Event 322 Girls 8-9 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Tue, Lam	9	Quan 5	1:18.00	1:16.12	

## Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 322 Girls 8-9 100 LC Meter Freestyle)**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
2	Tran Ng Lan, Phuong	8	Chi Lang	1:20.00	1:18.71	
3	Tran Son, Ha	9	Rach Mieu	1:17.00	1:19.14	
4	Pham Do Phuong, Lam	9	Quan 5	1:20.00	1:20.23	
5	Phan Ngoc Gia, Han	9	Quan 1	1:18.00	1:21.09	
6	Nguyen Khanh, Chau	9	Tan Phu	1:23.00	1:22.35	
7	Hoang Do Ha, Quyen	9	Rach Mieu	1:16.00	1:24.17	
8	Phan Hoang, Ngan	9	Tan Phu	1:19.00	1:25.21	
9	Vo Ng Bao, Ngan	9	Lam Son	NT	1:27.76	
10	Trinh Thai, Minh	9	Quan 3	1:30.00	1:28.56	
11	Ng Ngoc Phuong, Linh	8	Chi Lang	1:24.00	1:29.52	
12	Vu Tran Hong, Phuc	9	Quan 3	1:28.00	1:30.97	
13	Tran Huynh Thanh, Thuy	9	Quan 1	1:25.00	1:32.42	
14	Nguyen Chau Cat, Tuong	9	Binh Thanh	NT	1:34.35	
15	Huynh Hanh, Duyen	9	Nguyen Binh Kiem	NT	1:37.72	
16	Le Hoang Thanh, An	9	Binh Thanh	NT	1:42.77	
17	Ta Cong, Anh	8	Nguyen Binh Kiem	NT	1:43.18	
18	Ng Gia, Nghi	8	Lam Son	NT	1:48.44	
---	Huynh Do Thanh, Ngoc	8	Rach Mieu	NT	X1:34.89	
---	Phan Gia, Han	8	Binh Thanh	NT	X1:39.30	
---	Nguyen Khanh, Tien	9	Rach Mieu	NT	X1:40.67	

**Event 323 Boys 10-11 100 LC Meter Freestyle**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Ng Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	1:03.00	1:03.00	
2	Le Bao, Chau	11	Quan 1	1:05.00	1:05.38	
3	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	1:07.00	1:05.45	
4	Le Phi, Thang	11	Tan Binh	1:06.00	1:06.88	
5	Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	1:08.00	1:08.62	
6	Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	1:11.00	1:09.47	
7	Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	1:10.00	1:11.71	
8	Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	1:18.00	1:17.26	
9	Truong Ba Thien, Vuong	11	Go Vap	1:11.00	1:17.59	
10	Dang Van, Giap	11	Quan 5	NT	1:18.58	
11	Pham Minh, Hung	10	Binh Thanh	1:16.00	1:18.86	
12	Huynh Minh, Phu	10	Quan 5	1:17.00	1:20.72	
13	Huynh Minh Hai, Long	10	Quan 1	1:18.00	1:21.66	
14	Pham Chi, Tai	10	Binh Thanh	1:15.00	1:22.47	
15	Hong Duc, Phong	11	Lam Son	NT	1:22.52	
16	Huynh Tri, Thien	10	Nguyen Binh Kiem	1:20.00	1:23.23	
17	Trinh Minh, Thong	10	Quan 3	1:22.00	1:23.51	
18	Tran Hoang Tri, Anh	10	Chi Lang	1:27.00	1:30.36	
19	Lai Hong, Khang	11	Quan 6	NT	1:33.92	
20	Thai Anh, Tuan	11	Go Vap	1:22.00	1:38.13	
21	Nguyen Minh, Khoa	11	Quan 6	NT	1:43.66	

**Event 324 Girls 10-11 100 LC Meter Freestyle**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	1:06.00	1:07.49	
2	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	1:10.00	1:09.71	
3	Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	1:12.00	1:10.66	
4	Ng Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	1:12.00	1:12.55	
5	Le Ngoc Quynh, Chi	11	Tan Phu	1:13.00	1:12.66	

## Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 324 Girls 10-11 100 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Hua Gia, Nghi	10	Binh Thanh	1:10.00	1:13.18	
7 Nguyen Thi Tuong, An	10	Rach Mieu	1:14.00	1:13.38	
8 Nguyen Ngoc Quy, Tran	10	Rach Mieu	1:16.00	1:14.75	
9 Doan Tran Quynh, Tram	10	Binh Thanh	1:13.00	1:14.92	
10 Ho Bao, Ngoc	10	Tan Phu	1:16.00	1:16.95	
11 Ng Ngoc Bao, Tran	11	Quan 5	1:16.00	1:17.40	
12 Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	NT	1:20.41	
13 Ng Truc, Nhu	10	Lam Son	1:16.00	1:21.33	
14 Pham Ng Khanh, Nguyen	10	Go Vap	1:16.00	1:21.60	
15 Tran Bich Lam, Phuong	11	Quan 3	1:26.00	1:22.17	
16 Le Kim, Anh	10	Chi Lang	1:23.00	1:22.23	
17 Tran Pham Quynh, Thy	10	Quan 3	1:25.00	1:23.31	
18 Nguyen Hai, Yen	11	Go Vap	1:20.00	1:23.36	
19 Diep Ky, Anh	10	Chi Lang	1:26.00	1:25.57	
20 Nguyen Ngoc Phuong, Vy	10	Quan 1	1:20.00	1:27.17	
21 Le Hai, My	10	Nguyen Binh Kiem	NT	1:32.47	
22 Au Gia, Han	10	Nguyen Binh Kiem	NT	1:36.17	
23 Thai Lam, Phuong	10	Quan 6	NT	1:38.49	
--- Le Phung Thien, Kim	10	Binh Thanh	NT	X1:26.77	
--- Tran Tue, Lam	10	Binh Thanh	NT	X1:27.77	
--- Do Hoang, Lam	11	Binh Thanh	NT	X1:31.06	

**Event 325 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	12	Go Vap	59.00	59.18	
2 Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	1:03.00	1:00.51	
3 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	1:01.00	1:02.47	
4 Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	NT	1:04.76	
5 Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	1:04.00	1:05.29	
6 Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	1:04.00	1:06.14	
7 Ta Cong, Thang	13	Quan 1	1:02.00	1:06.97	
8 Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	1:07.00	1:10.24	
9 Thi Tat, Thanh	12	Binh Thanh	1:10.00	1:11.68	
10 Bui Dong, Khoa	12	Quan 1	1:11.00	1:12.34	
11 Pham Ng Minh, Khoi	12	Go Vap	1:11.00	1:13.23	
12 Tran Cam, Tai	12	Quan 6	NT	1:37.55	

**Event 326 Girls 12-13 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	1:03.00	1:03.00	
2 Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	1:03.00	1:03.14	
3 Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	1:06.00	1:07.05	
4 Luu Thi Tam, Dung	13	Quan 1	1:12.00	1:10.16	
5 Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	1:15.00	1:11.56	
6 Ng Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	1:11.00	1:11.97	
7 Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Binh Thanh	1:10.00	1:12.25	
--- Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	NT	X1:05.18	
--- Le Bao, Linh	13	Quan 1	NT	X1:06.65	
--- Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	NT	X1:06.92	
--- Nguyen Ngoc, Minh.	12	Quan 3	NT	X1:14.28	

## Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023

## Results - Ngay 3

## Event 327 Boys 14-15 100 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Rach Mieu	56.50	56.88	
2 Mai Cao, Khai	15	Quan 4	58.56	57.87	
3 Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	59.00	58.10	
4 Pham Hien, Long	15	Binh Thanh	58.00	58.30	
5 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	57.00	59.93	
6 Nguyen Hiep, Thanh	14	Rach Mieu	59.80	1:00.89	
7 Vu Tran, Phuc	15	Tan Phu	1:01.00	1:03.10	
8 La Quoc, Tan	14	Quan 5	1:03.00	1:04.40	
9 Truong Gia, Hao	14	Quan 6	NT	1:05.69	
10 Luu Nguyen, Duc	15	Quan 1	1:06.00	1:06.63	
11 Nguyen Quoc, Minh	14	Quan 5	1:12.00	1:13.91	
12 Le Pham Hoang, Anh	14	Go Vap	1:10.00	1:14.25	
--- Nguyen Nam Gia, Bao	14	Go Vap	NT	X56.73	
--- Tran Anh, Tu	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X57.13	

## Event 328 Girls 14-15 100 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	1:06.00	1:06.16	
2 Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	1:06.00	1:06.46	
3 Le Pham Khanh, Vy	15	Quan 1	1:12.00	1:12.11	
4 Van Khanh, Linh	14	Quan 5	1:17.00	1:17.05	
5 Nguyen Dac Bao, Thi	15	Binh Thanh	1:15.00	1:19.73	
6 Nguyen Luu Lam, Ha	15	Go Vap	1:13.00	1:24.94	
--- Vu Nguyen Boi, Anh	14	Nguyen Binh Kiem	NT	X1:02.92	

## Event 329 Boys 10-11 200 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	2:30.00	2:38.38	
2 Ng Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	2:46.00	2:45.91	
3 Nguyen Quang, Thang	11	Tan Phu	2:45.00	2:49.95	
4 Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	2:52.00	2:53.81	
5 Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	2:45.00	2:54.56	
6 Nguyen Trung, Hieu	10	Rach Mieu	2:48.00	2:55.10	
7 Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	3:10.00	3:01.70	
8 Nguyen Viet, Thang	11	Chi Lang	3:10.00	3:05.11	
9 Nguyen Minh, Quan	10	Chi Lang	3:12.00	3:17.75	
10 Nguyen Hieu, Phong	10	Binh Thanh	3:08.00	3:21.04	

## Event 330 Girls 10-11 200 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kieu Tran Tam, An	10	Quan 1	2:48.00	2:47.11	
2 Ng Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	2:55.00	2:53.87	
3 Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	2:57.00	2:54.33	
4 Tran Dao Bao, Tran	11	Quan 5	2:59.00	2:55.94	
5 Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	2:55.00	2:59.59	
6 Le Ngoc An, Nhien	11	Quan 1	2:55.00	3:04.34	
7 Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	2:47.00	3:05.04	
8 Le Thanh, Ha	10	Chi Lang	3:01.00	3:10.81	
9 Ng Ngoc Nha, Uyen	10	Lam Son	NT	3:15.37	
10 Nguyen Hai, Yen	11	Go Vap	3:10.00	3:24.01	
11 Pham Khanh, Ha	10	Chi Lang	3:20.00	3:53.17	
--- Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Binh Thanh	3:00.00	DQ	



**Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023****Results - Ngay 3****Event 331 Boys 12-13 200 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	2:22.00	2:25.27	
2 Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	2:32.00	2:27.27	
3 Huynh Ng Le, Danh	12	Tan Phu	2:40.00	2:38.92	
4 Phan, Anh	12	Quan 4	2:30.00	2:41.82	
5 Tran Nhat, Duy	13	Tan Binh	2:44.00	2:46.89	
--- Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	NT	X2:46.65	

**Event 332 Girls 12-13 200 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	2:29.00	2:34.82	
2 Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	2:45.00	2:45.19	
3 Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	2:38.00	2:49.09	
4 Le Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	2:50.00	2:53.96	
5 Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	NT	2:59.22	
6 Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	3:00.00	3:00.15	
7 Le Pham Khanh, Quyen	12	Quan 1	3:10.00	3:11.83	
--- Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	NT	X2:39.44	

**Event 333 Boys 14-15 200 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham The, Lam	15	Quan 5	2:36.00	2:35.07	
2 Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	NT	2:42.79	
3 Pham Quoc, Khanh	14	Quan 3	2:50.00	2:52.13	
4 Truong Gia, Hao	14	Quan 6	NT	3:01.55	
--- Nguyen Quoc, Thuan	15	Quan 5	NT	X2:20.29	
--- Hoang Tan, Khai	15	Nguyen Binh Kiem	NT	X2:21.18	
--- Thai Vi, Duc	14	Quan 6	NT	X2:22.55	
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Rach Mieu	NT	X2:36.21	

**Event 334 Girls 14-15 200 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham My, Chau	14	Quan 5	2:52.00	2:47.38	
2 Nguyen Luu Lam, Ha	15	Go Vap	2:55.00	3:02.99	
3 Ng Le Phuong, Nhi	14	Quan 4	NT	3:27.59	
--- Vu Nguyen Boi, Anh	14	Nguyen Binh Kiem	NT	X2:40.78	

**Event 335 Mixed 64 & Under 200 LC Meter VHCV Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5 Lan	A	NT	1:42.94	
1) Ng Vo Minh, Phuong W16	2) Phan Si, Thinh M17	3) Tran Bao, An W13	4) Vo Huy, Khang M17	
2 Tan Binh Lan	A	NT	1:45.65	
1) Ng Ngoc Bao, Tram W14	2) Nguyen Xuan, Do M16	3) Nguyen Thai, Hai W17	4) Quang Ngoc, Duc M14	
3 Rach Mieu Lan	A	NT	1:46.11	
1) Dinh Ky, Uyen W13	2) Ng Hoang Gia, Bao M16	3) Dinh Ky, Phong M13	4) Vo Ngoc Bao, Lam W14	
4 Binh Thanh Lan	A	NT	1:50.20	
1) Pham Chi, Thanh M12	2) Tran Tue, Man W12	3) Ng Phuong Khanh, Lam W14	4) Nguyen Tran Minh, Luan M16	
5 Go Vap Lan	A	NT	1:50.83	
1) Nguyen Minh, Tam M13	2) Dao Minh, Hoang M15	3) Huynh Ho Thien, Thanh W17	4) Huynh Ngoc Thien, An W14	
6 Quan 1 Lan	A	NT	1:51.13	
1) Dinh Duc Manh, Tuyen M14	2) Nguyen Tuong, Linh W12	3) Vo Quynh, Tran W14	4) Truong Viet, Phuc M14	
7 Tan Phu Lan	A	NT	1:54.66	
1) Ha Hoang Nhu, Y W12	2) Ton That Quoc, Huy M13	3) Huynh Ng Thach, Thao W11	4) Ton That Quoc, Hoang M13	

**Nang khieu TP 2023 - 7/10/2023 to 7/14/2023****Results - Ngay 3****(Event 335 Mixed 64 & Under 200 LC Meter VHCV Relay)**

<b>Team</b>	<b>Relay</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
8 Nguyen Binh Khiem Lan	A	NT	2:00.65	
1) Tran Duong Gia, Han W10	2) Nguyen Quang, Minh M17	3) Nguyen Ai, My W12	4) Tran Hien, Long M15	